

Số: **3036** /NĐND-KHĐT-VT

V/v mời báo giá lập dự toán
Đo đạc tuyến tổ máy số 1

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia báo giá lập dự toán **Đo đạc tuyến tổ máy số 1** với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với phần dịch vụ:

- Danh mục, khối lượng dịch vụ; yêu cầu kết quả đầu ra đối với các công việc dịch vụ: chi tiết theo Phụ lục Danh mục, khối lượng dịch vụ đề nghị báo giá đính kèm.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát hệ thống lò hơi hiện có của NMNĐ Na Dương để phục vụ việc báo giá các công việc dịch vụ được chính xác;

- Đề nghị nhà cung cấp báo giá cho toàn bộ khối lượng dịch vụ theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

II. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (*kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá.

- Tiến độ thực hiện 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định của Nhà nước (nếu có) (*thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho khối lượng công việc thực hiện*);

- Địa điểm thực hiện: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (*Địa chỉ: khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn*);

- Đề nghị nhà cung cấp báo giá cho toàn bộ khối lượng theo yêu cầu của



văn bản mời báo giá.

III. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026.

- Địa chỉ nhận báo giá: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpowers.vn và E-mail: kehoachndpc@gmail.com

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

* Trường hợp trong báo giá của các nhà cung cấp thiếu các thông tin (hoặc thông tin cung cấp không rõ ràng) theo yêu cầu tại mục I và mục II của văn bản này, để có cơ sở xem xét báo giá của các nhà cung cấp, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có thể yêu cầu các nhà cung cấp làm rõ, bổ sung các thông tin cần thiết.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Website TKV: vinacominn.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluockv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để ph/h);
- Phòng KTAT, KTTT (e-copy);
- Lưu: VT, KHĐT, hbv.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Anh



DANH MỤC DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3036 /NĐND-KHĐTĐVT ngày 26 tháng 12 năm 2025)

STT	Nội dung công việc/ Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú
I	Công tác chuẩn bị							
1.1	Lập chương trình thí nghiệm đo đặc tuyến của tổ máy	Chương trình	1					
1.2	Khảo sát, nghiên cứu tài liệu, xác định sơ đồ điểm đo các dòng năng lượng sơ cấp, thứ cấp và các dòng năng lượng cần cô lập, lập biểu mẫu đo, ghi số liệu thí nghiệm, lập chương trình thí nghiệm đo đặc tuyến của tổ máy.	Tổ máy	1					
1.3	Kiểm tra, hiệu chỉnh để đảm bảo cấp chính xác của các điểm đo.							
1.3.1	Cảm biến đo nhiệt độ	Cái	29					
1.3.2	Cảm biến đo lưu lượng	Cái	8					
1.3.3	Cảm biến đo áp lực	Cái	9					
1.3.4	Cân than định lượng vào lò	Cái	4					
1.4	Lắp bổ xung thiết bị đo tại các điểm đo cần thiết liên quan đến thí nghiệm theo yêu cầu đo đạc							
1.4.1	Điểm lấy mẫu phân tích thành phần khí	Điểm đo	2					
1.4.2	Điểm lấy mẫu tro bay	Điểm đo	2					
1.4.3	Điểm lấy mẫu xỉ đáy	Điểm đo	1					
1.4.4	Điểm lấy mẫu đá vôi	Điểm đo	2					
1.4.5	Điểm lấy mẫu than	Điểm đo	2					



1.4.6	Điểm đo nhiệt độ đá vôi vào lò	Điểm đo	1					
II	Thí nghiệm đo đặc tuyến tổ máy trước SCL							
2.1	Thí nghiệm sơ bộ							
2.1.1	Xác định các hệ số lọt gió vào lò hơi, đuôi lò.	Tổ máy	1					
2.1.2	Xác định khoảng điều chỉnh công suất lò hơi, tổ máy và các thiết bị phụ.	Tổ máy	1					
2.2	Thí nghiệm cơ bản và cân bằng: Xác định đặc tuyến hiệu suất, suất tiêu hao nhiệt của tổ máy phát điện, suất tiêu hao nhiên liệu, tỷ lệ điện tự dùng của tổ máy phát điện cho tổ máy ở các mức phụ tải sau:							
2.2.1	Phụ tải 60% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
2.2.2	Phụ tải 75% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
2.2.3	Phụ tải 85% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
2.2.4	Phụ tải 100% công suất định mức của tổ máy.	Tổ máy	1					
2.3	Thí nghiệm phân tích than, tro, xỉ, đá vôi của các mức tải Thí nghiệm (TN)							
2.3.1	Thí nghiệm phân tích than của các mức tải TN	Mẫu	8					
2.3.2	Thí nghiệm phân tích tro của các mức tải TN	Mẫu	8					
2.3.3	Thí nghiệm phân tích xỉ của các mức tải TN	Mẫu	8					
2.3.4	Thí nghiệm phân tích đá vôi của các mức tải TN	Mẫu	8					
2.4	Lập báo cáo kết quả thí nghiệm							
III	Thí nghiệm đo đặc tuyến tổ máy sau SCL							
3.1	Thí nghiệm sơ bộ							
3.1.1	Xác định các hệ số lọt gió vào lò hơi, đuôi lò.	Tổ máy	1					



3.1.2	Xác định khoảng điều chỉnh công suất lò hơi, tổ máy và các thiết bị phụ.	Tổ máy	1					
3.2	Thí nghiệm cơ bản và cân bằng: Xác định đặc tuyến hiệu suất, suất tiêu hao nhiệt của tổ máy phát điện, suất tiêu hao nhiên liệu, tỷ lệ điện tự dùng của tổ máy phát điện cho tổ máy ở các mức phụ tải sau:							
3.2.1	Phụ tải 60% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
3.2.2	Phụ tải 75% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
3.2.3	Phụ tải 85% công suất điện định mức	Tổ máy	1					
3.2.4	Phụ tải 100% công suất định mức của tổ máy.	Tổ máy	1					
3.3	Thí nghiệm phân tích than, tro, xỉ, đá vôi của các mức tải Thí nghiệm (TN)							
3.3.1	Thí nghiệm phân tích than của các mức tải TN	Mẫu	8					
3.3.2	Thí nghiệm phân tích tro của các mức tải TN	Mẫu	8					
3.3.3	Thí nghiệm phân tích xỉ của các mức tải TN	Mẫu	8					
3.3.4	Thí nghiệm phân tích đá vôi của các mức tải TN	Mẫu	8					
3.4	Lập báo cáo kết quả thí nghiệm	Tổ máy	1					

